

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 07/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Tân;

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Bé Thị Na - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2025/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân V, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1962 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Căn hộ 2009, Dự án khu hỗn hợp dịch vụ nhà ở, nhà trẻ và cây xanh H, Tổ D, phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Lê Thị T và hai con: Con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025 đến ngày 25/10/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra vụ án về tội Mua bán trái phép hóa đơn do Nguyễn Thị N (sinh năm 1981, trú tại: Số B, đường số B, thôn T, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; đã bị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử tại Bản án số 161/2025/HS-ST, ngày 30/7/2025) xác định: Nguyễn Thị N đã bán trái phép 102 số hóa đơn cho Nguyễn Xuân V để kê khai thuế đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hoá đơn, chứng từ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1), MST: 0108461687; địa chỉ: Số nhà C, khu tập thể D, tổ

dân phố C, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Điều tra mở rộng vụ án xác định được:

Năm 2018 Nguyễn Xuân V thành lập, điều hành hoạt động và làm Giám đốc Công ty T1, hoạt động trong lĩnh vực cho thuê thiết bị sàn treo phục vụ các công trình xây dựng tại nhiều tỉnh thành trong cả nước. Trong quá trình hoạt động, Công ty T1 đã xuất hóa đơn bán hàng cho các khách hàng thuê thiết bị nhưng Công ty T1 lại thiếu lượng hàng hóa, dịch vụ mua vào để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào. Qua mối quan hệ xã hội, Võ quen biết Nguyễn Thị N nên đã liên hệ với N để mua hóa đơn đầu vào không kèm hàng hóa, dịch vụ cho Công ty T1 với giá 8% giá trị hàng hóa trước thuế ghi trên hóa đơn.

Khi có nhu cầu mua hóa đơn, Võ liên hệ với N qua điện thoại hoặc mạng xã hội Zalo để báo lượng hàng hoá. N đã sử dụng Công ty Cổ phần D1, MST: 0105571434 (sau đây gọi tắt là Công ty D1) để xuất bán hóa đơn không kèm hàng hóa, dịch vụ cho Công ty T1. N là người soạn hợp đồng và hoàn thiện các chứng từ khống cho V. Để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn, Võ chuyển tiền từ tài khoản Công ty T1 sang tài khoản Công ty D1. Sau đó, N trừ đi số tiền mua hóa đơn tương đương 8%. Số tiền còn lại, N trả lại cho V bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến 2024, V đã mua của N 102 số hóa đơn khống, tổng số tiền (chưa bao gồm VAT) là 21.119.602.016 đồng từ Công ty D1 và đã sử dụng toàn bộ hóa đơn kê khai, báo cáo thuế.

Ngày 29/5/2025, Cơ quan CSĐT (PC03) - Công an thành phố H đã ra quyết định trưng cầu giám định thuế, phí và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước do hành vi mua trái phép hoá đơn giá trị gia tăng không kèm hàng hoá của Công ty T1. Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 26/6/2025, Chi cục thuế khu vực I đã xác định: *“Công ty TNHH T1 sử dụng hóa đơn bất hợp pháp là hành vi trốn thuế vi phạm tại khoản 5, Điều 108 Luật số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006, Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019... Số tiền thuế GTGT trốn năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024 là: 1.983.824.465 đồng. Trong đó: Năm 2019: 372.025.864 đồng; Năm 2020: 570.760.160 đồng; Năm 2021: 519.066.032 đồng; Năm 2022: 461.003.385 đồng; Năm 2024: 60.969.024 đồng”.*

Khám xét nơi ở và nơi làm việc của Nguyễn Xuân V không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Xác minh, thu thập tài liệu tại ngân hàng về tài khoản của Công ty D1, Công ty T1 và các tài khoản số 3100000058888 mở tại Ngân hàng A; tài khoản số 9913721960 mở tại Ngân hàng V1 của Nguyễn Xuân V; tài khoản số 2211205237258 mở tại Ngân hàng A và tài khoản số 11610000210699 mở tại Ngân hàng B của Nguyễn Thị N, kết quả: Xác định nhiều lần Công ty T1 chuyển tiền đến tài khoản cho Công ty D1; tài khoản của N nhiều lần chuyển tiền đến tài khoản của V.

Thu thập ở điện thoại của Nguyễn Thị N nhiều đoạn hội thoại, hình ảnh liên quan đến việc trao đổi số liệu, giá cả mua bán trái phép hóa đơn, việc đảo tiền hợp thức hóa mua bán trái phép hóa đơn giữa N và V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Nguyễn Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị N, phù hợp với kết luận giám định, sao kê lịch sử giao dịch ngân hàng, đồ vật, tài liệu thu giữ, kết quả trích xuất dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại giai đoạn điều tra, Nguyễn Xuân V đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Về xử lý vật chứng: Chuyển số tiền 300.000.000 đồng từ tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đến tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSHP-P3, ngày 09/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về các tội: “Trốn thuế” và “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 và điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng; việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đề áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:* Phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm các tội “Trốn thuế” và “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 và điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 200 và điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 200.000.000 đồng đến 210.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” và từ 1.500.000.000 đồng đến 1.600.000.000 đồng về tội “Trốn thuế”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.983.824.465 đồng tiền thu lợi bất chính bị cáo đã nộp.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo vô cùng hối hận về việc mình đã làm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền là hình phạt chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Xuân V thành lập Công ty T1 hoạt động trong lĩnh vực cho thuê thiết bị sàn treo phục vụ các công trình xây dựng. Quá trình hoạt động, công ty sử dụng một số hàng hoá, dịch vụ không có hoá đơn nên bị cáo V đã mua 102 số hóa đơn của Nguyễn Thị N với tổng số tiền (chưa bao gồm VAT) là 21.119.602.016 đồng từ Công ty D1 cho Công ty T1 sử dụng để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào của các năm 2019, 2020, 2021, 2022 và 2024; dẫn đến số tiền trốn nộp thuế giá trị gia tăng là: 1.983.824.465 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân V đã phạm các tội: “Trốn thuế” và “Mua bán trái phép hóa đơn”, theo quy định tại Điều 200 và Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân V đã mua bán tổng số 102 số hóa đơn có ghi nội dung và trốn tránh nộp nghĩa vụ về thuế đối với ngân sách nhà nước với số tiền 1.983.824.465 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là: “Hóa đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên” và “Phạm tội trốn thuế với số tiền 1.000.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 và điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng số 78/CT-VKSHP-P3, ngày 09/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội danh và điều luật nêu trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực thuế và tài chính của Nhà nước; xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế và làm suy giảm và thất thoát Ngân sách nhà nước. Vì vậy cần xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Bản thân bị cáo là người đã phục vụ trong quân đội, đi làm nhiệm vụ quân tình nguyện Việt Nam giúp nước bạn Lào từ tháng 3/1979 đến tháng 10/1983 và được tặng kỷ niệm chương. Do đó, cần xem xét để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s,

x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố vợ của bị cáo là ông Lê Huy D và anh trai bị cáo là anh Nguyễn Ngọc L có tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến Hạng Nhì nên bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi đã cao, bản thân bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, khắc phục toàn bộ thiệt hại và đề nghị được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Bị cáo đã nộp một khoản tiền vào Cơ quan thi hành án để chứng minh khả năng tài chính để nộp phạt. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Tại giai đoạn điều tra, bị cáo V đã nộp lại số tiền 300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả (Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã chuyển số tiền 300.000.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 24/12/2025). Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo V đã nộp thêm số tiền 1.900.000.000 đồng (Tại các Biên lai thu tiền số 0000023 và 0000024, ngày 06/01/2026). Như vậy tổng số tiền bị cáo V đã nộp để khắc phục hậu quả là 2.200.000.000 đồng. Trừ đi số tiền trốn thuế là 1.983.824.465 đồng mà bị cáo phải có trách nhiệm nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước thì còn thừa lại số tiền 216.175.535 đồng. Do bị cáo bị xử phạt tiền là hình phạt chính như đã nêu và phân tích ở trên nên cần tạm giữ số tiền 216.175.535 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 200 và điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 55 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Võ P các tội “Trốn thuế” và “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” và 1.600.000.000 (Một tỷ sáu trăm triệu) đồng về

tội “Trốn thuế”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải nộp số tiền là 1.800.000.000 (Một tỷ tám trăm triệu) đồng.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Xuân V kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.983.824.465 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi ba triệu tám trăm hai mươi tư nghìn bốn trăm sáu lăm đồng) bị cáo Nguyễn Xuân V đã nộp (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 24/12/2025 và các Biên lai thu tiền số 0000023 và 0000024, ngày 06/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Tạm giữ số tiền 216.175.535 đồng (Hai trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm ba lăm đồng) của bị cáo Nguyễn Xuân V để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHA hình sự;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên